

Số: 213 /BC-UBND

Biên Hòa, ngày 14 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính
trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong 6 tháng đầu năm 2024**
(số liệu từ ngày 15/12/2023 ước đạt đến ngày 14/6/2024)

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về Cải cách hành chính năm 2024 và Văn bản số 1834/SNV-TT ngày 23/5/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn báo cáo định kỳ kết quả cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; Xét đề nghị của Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 488/TTr-NV ngày 13/6/2024, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, kiểm soát TTHC

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Biên Hòa lần thứ XII, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai và Chương trình Cải cách hành chính thành phố Biên Hòa giai đoạn 2021-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 10162/QĐ-UBND ngày 15/10/2021); UBND thành phố Biên Hòa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC, cụ thể: ban hành Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 08/01/2023 về CCHC năm 2024 và các Kế hoạch chuyên đề¹ như Kiểm soát TTHC; Rà soát, đơn giản hóa TTHC; Thông tin, tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC; Chuyển đổi số...; trong đó bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII đã đề ra.

- Tiếp tục lồng ghép thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2022 và Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh; UBND thành phố Biên Hòa đã có Văn bản số 17082/UBND0THNC ngày 31/10/2023 về việc triển khai kết quả giám sát của HĐND tỉnh đồng thời giao các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị của Đoàn giám sát nêu trên.

¹ Kế hoạch số 798/KH-UBND ngày 15/01/2024 về kiểm soát TTHC năm 2024; Kế hoạch số 1202/KH-UBND ngày 19/01/2024 về rà soát, đơn giản hóa quy định, TTHC năm 2023; Kế hoạch số 2048/KH-UBND ngày 01/02/2024 về thông tin, tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC; Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 08/11/2024 về kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC; Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 22/01/2024 về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 3415/KH-UBND ngày 07/3/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 về việc giao chỉ tiêu các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2024.

- Chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường trách nhiệm công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp².

- Ban Chỉ đạo CCHC thành phố Biên Hòa được kiện toàn tại Quyết định số 372/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/3/2024 đã tổ chức họp định kỳ hàng tháng, đột xuất theo đúng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo nhằm theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ CCHC (kèm Thông báo kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo CCHC làm cơ sở để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện).

- Căn cứ kết quả đánh giá chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện năm 2023, Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng của người dân năm 2024, tập trung các nội dung chưa đạt bị trừ điểm từ các năm trước như tổ chức hiệu quả hoạt động tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố; kiểm tra, chấn chỉnh trách nhiệm công vụ, **khắc phục dứt điểm tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, sợ trách nhiệm, không dám làm dẫn đến tình trạng trả, dùng hồ sơ, trễ hạn kéo dài**; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phục vụ người dân, nhất là các chỉ tiêu, các giải pháp triển khai số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. **Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa nếu tiếp tục để xảy ra các thiếu sót hạn chế nêu trên trong năm 2024.**

Về đánh giá mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2024: hoàn thành 31 nhiệm vụ, đang thực hiện (đã triển khai, chưa đến thời điểm đánh giá kết quả) 22 nhiệm vụ. Ước đạt: 58% kế hoạch.

1.2. Về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

Ban hành Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 08/11/2024 về kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2024, tập trung kiểm tra tại các đơn vị, địa phương:

- Tổ chức kiểm tra trực tiếp tại **07 đơn vị, địa phương** (Các Phòng: Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh & Xã hội, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Văn phòng HĐND và UBND, UBND phường Tân Mai). Qua kiểm tra, đã chỉ đạo phê bình Thủ trưởng các đơn vị thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ CCHC, chậm khắc phục hạn chế, tồn tại từ nhiều năm trước. Đồng thời, giao các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm đề ra giải pháp cụ thể xử lý dứt điểm tồn tại làm cơ sở cho việc đánh giá chỉ số CCHC năm 2024.

- Thông qua hệ thống phần mềm quản lý, Chủ tịch UBND thành phố đã chỉ đạo rà soát, kiểm tra hồ sơ trễ hạn tại **12 phòng chuyên môn, UBND 30 phường, xã** (Văn bản số 1522/UBND-THNC ngày 24/01/2024, Văn bản số 3587/UBND-THNC ngày 11/3/2024).

1.3. Tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

² Văn bản số 6026/UBND-THNC ngày 17/4/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc triển khai Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường trách nhiệm công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Triển khai Kế hoạch số 2048/KH-UBND ngày 01/02/2024 về thông tin, tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024 nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều nội dung đa dạng bằng các hình thức phong phú, sinh động gắn với thực hiện các giải pháp trong Kế hoạch cải cách hành chính đảm bảo phù hợp với thực tế tại mỗi đơn vị, địa phương.

Bảng 1.1. Kết quả tuyên truyền về CCHC, kiểm soát TTHC trong 6 tháng đầu năm 2024.

STT	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền	Số lượng	Đơn vị chủ trì, phối hợp
1	Thông tin hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố, phường, xã sau dịp nghỉ Lễ Tết Nguyên đán năm 2024	Phóng sự	Thời sự Đài PT-TH Đồng Nai	Văn phòng HĐND – UBND thành phố, Đài PT-TH Đồng Nai
2	Cập nhật thông tin liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	Bài viết	2.292 bài biết, đưa tin trên Trang tin thành phố Biên Hòa.	
3	Triển khai sử dụng Zalo OA phường, xã và thành phố để thông tin và tạo thêm kênh tương tác đến người dân.	Kênh thông tin	Thông tin về cải cách hành chính	Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND 30 phường, xã

1.4. Sáng kiến cải cách hành chính

Thực hiện Văn bản số 507/SNV-TT ngày 20/02/2024 của Sở Nội vụ, UBND thành phố Biên Hòa đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu đề xuất các sáng kiến, cách làm hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, nhất là trong giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức (*Văn bản số 2062/UBND-THNC ngày 26/02/2023*). Đồng thời, tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp về CCHC năm 2024” nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị, địa phương tích cực nghiên cứu, tìm hiểu, phát huy tính năng động, sáng tạo, góp phần tìm ra giải pháp thiết thực đẩy mạnh hiệu quả CCHC và áp dụng trong thực tế để thí điểm, nhân rộng mô hình mới, cách làm hay (thời gian thực hiện từ ngày 01/1/2023 đến ngày 31/10/2024).

Triển khai thực hiện **02 mô hình** mới làm cơ sở đánh giá hiệu quả để đăng ký công nhận mô hình sáng kiến CCHC năm 2024 gồm: thí điểm công tác đánh giá chỉ số CCHC, công vụ cấp phòng, cấp xã trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Nai (Tờ trình số 421/TTr-NV ngày 17/5/2024) và triển khai cấp chữ ký số cá nhân cho

người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Biên Hòa (Tờ trình số 462/TTr-NV ngày 03/6/2024).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

2.1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

2.1.1. Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm 2024, ban hành 01 Văn bản quy phạm pháp luật.

2.1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa Văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 22/01/2024 về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

2.1.3. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Ban hành và triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 3415/KH-UBND ngày 07/3/2024 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2024.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

2.2.1. Công khai thủ tục hành chính và đơn giản hóa thủ tục hành chính

- **Về công khai, niêm yết TTHC:** tổ chức công khai, niêm yết **226 TTHC** cấp huyện và **122 TTHC** cấp xã đảm bảo phục vụ việc thông tin, tra cứu chính xác, thống nhất (tại bảng niêm yết và trang bị thiết bị tra cứu TTHC tại Bộ phận Một cửa thành phố)³. Chỉ đạo các đơn, địa phương thực hiện nghiêm túc công tác công khai, niêm yết TTHC đảm bảo đầy đủ thành phần quy định (*Văn bản số 1647/UBND-THNC ngày 23/01/2024*).

- **Về công khai hồ sơ mẫu điện tử:** cập nhật hồ sơ mẫu điện tử của các TTHC thuộc ngành, lĩnh vực trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.dongnai.gov.vn>) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện TTHC (tối thiểu 70% TTHC có hồ sơ mẫu).

- **Về tình hình thực hiện liên thông thủ tục hành chính:** liên thông giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai (*Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 19/01/2024*); triển khai 02 dịch vụ công liên thông gồm ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí, hỗ trợ chi phí mai táng theo Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ; Lĩnh vực Lao động, thương binh & xã hội (*Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020, Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 17/5/2022*); Ngày 01/7/2023, chính thức triển khai Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ: <https://dangkyhkd.dkkd.gov.vn> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ

³ Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã triển khai 17 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: Lao động thương binh và xã hội (Quyết định số 3444/QĐ-UBND); Tài nguyên và Môi trường (Quyết định 126/QĐ-UBND); Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 300/QĐ-UBND và Quyết định số 499/QĐ-UBND); Văn hóa - Thể thao và Du lịch (Quyết định 239/QĐ-UBND, Quyết định số 4546/UBND-THNC ngày 27/3/2024); Nội vụ (Quyết định 472/QĐ-UBND); Đường thủy nội địa (Văn bản số 5866/UBND-THNC ngày 15/4/2024); Công thương (Văn bản số 5830/UBND-THNC ngày 15/4/2024); Nông nghiệp (Văn bản số 8181/UBND-THNC ngày 23/5/2024); Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (Văn bản số 6773/UBND-THNC ngày 04/5/2024);

thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến tại đường link <https://dvcbtxh.molisa.gov.vn> của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Hệ thống phần mềm <https://dvcthietyeu.monre.gov.vn> của Bộ Tài nguyên và Môi trường kể từ ngày 01/3/2024.

- Về thực hiện nhiệm vụ rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa **18/226 TTHC cấp huyện**, tương đương 8% và **04/122 TTHC cấp xã**, tương đương 3% (gồm các lĩnh vực: Nội vụ: 04 thủ tục cấp huyện, 04 thủ tục cấp xã; Giáo dục và Đào tạo: 04 thủ tục cấp huyện; Tư pháp: 04 thủ tục cấp huyện; Tài chính – Kế hoạch: 01 thủ tục; Lao động – TBXH: 02 thủ tục; Tài nguyên và Môi trường: 03 thủ tục). Đối với TTHC nội bộ, đã xây dựng phương án kiến nghị đơn giản hóa **30/31 thủ tục cấp huyện**, tương đương 96% (còn 01 thủ tục thuộc lĩnh vực đầu tư công đang tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án cụ thể).

2.2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Triển khai chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

a) Tổ chức hoạt động bộ phận một cửa

*** Đối với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố:**

Củng cố, kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa thành phố (*Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 21/02/2024*); Tiếp tục triển khai Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Biên Hòa trên cơ sở quy định hiện hành về cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 27/10/2020*). Đồng thời, thực hiện mức chi hỗ trợ đối với công chức, viên chức và người làm việc tại Bộ phận Một cửa thành phố theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh (25 định suất, 70.000 đồng/người/ngày) kể từ ngày 01/01/2024.

*** Đối với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã:**

100% các đơn vị đã thực hiện kiện toàn nhân sự và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động tại Bộ phận Một cửa; tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa triển khai tiếp nhận các TTHC, dịch vụ công thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định. Các đơn vị thực hiện chi phụ cấp theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh (Riêng Phước Tân và Hóa An đang thực hiện sửa chữa trụ sở).

b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đối với thành phố: *từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024* trích xuất từ phần mềm Một cửa điện tử (Egov): tổng: **13.616**; giải quyết trước và đúng hạn: **11.822**, đạt 86,82%; đang giải quyết (trong hạn): **842**, chiếm 6,18%; trễ hạn: **952**, chiếm tỷ lệ: 7%. **Đánh giá chung: đạt 93,01%**. Riêng hồ sơ cấp Căn cước công dân gắn chip điện tử: 18.729 hồ sơ, trong đó cấp mới 7.559 hồ sơ, cấp lại 4.927 hồ sơ, cấp đổi 6.243 hồ sơ.

- Đối với cấp xã: *từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024* trích xuất từ phần mềm Một cửa điện tử (Egov): tổng: **110.971**; giải quyết trước và đúng hạn: **105.213**, đạt

94,81%; đang giải quyết (trong hạn): **5.093**, chiếm 4,59%; trễ hạn: **665**, chiếm tỷ lệ: 0,6%. **Đánh giá chung: đạt 99,40%.**

c) Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Tiếp tục triển khai mô hình phi địa giới hành chính (*người dân được lựa chọn nơi nộp hồ sơ, nhận kết quả giữa Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa thành phố*) trên các lĩnh vực như: đất đai (đo vẽ, đăng ký thế chấp, xóa thế chấp; chuyển nhượng), Tư pháp (2 TTHC về lý lịch tư pháp), Giao thông vận tải (thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe); Qua đó, tạo nhiều thuận lợi cho người dân, tổ chức trong việc tiết kiệm thời gian đi lại, chủ động trong việc lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ. Sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC.

- Tiếp tục thực hiện thông báo kết quả giải quyết TTHC đến người dân biết về tiến độ giải quyết hồ sơ, số tiền nghĩa vụ tài chính, tra cứu tình trạng hồ sơ qua Zalo (Công Hành chính công tỉnh Đồng Nai),...qua đó, góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian, giảm việc đi lại cho người dân.

- Tiếp tục phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị tại Bộ phận Một cửa thành phố theo các chỉ số quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018, với hình thức trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thành phố thông qua máy Ipad đặt tại mỗi quầy tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa thành phố (*Văn bản số 10271/UBND-THNC ngày 21/7/2022*).

- Triển khai thanh toán điện tử và hình thức khác đối với các khoản phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn thành phố Biên Hòa nhằm cung cấp đa dạng hình thức thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, tiết kiệm thời gian, chi phí, nguồn lực; thông tin xử lý hồ sơ được cập nhật kịp thời; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tổ chức thí điểm tại 07/07 Phòng chuyên môn có thu phí, lệ phí và 30/30 đơn vị cấp xã).

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai việc khai thác, sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử và phần mềm số hóa hồ sơ TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 06/12/2022 của Chính phủ (*Thông báo số 127/TB-UBND ngày 10/3/2023*); Ứng dụng tra cứu, khai thác thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư trên hệ thống thông tin một cửa điện tử (*Văn bản số 2437/UBND-THNC ngày 02/02/2023*).

2.2.3. Công tác giải quyết phản ánh kiến nghị về giải quyết TTHC

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân về giải quyết TTHC trên Tổng đài 1022 trong 6 tháng đầu năm 2023: **308** trường hợp (đã xử lý: 296, chiếm 96,1%; đang phối hợp xử lý: 12, chiếm 3,9%).

- Rà soát trả lời ý kiến của bạn đọc gửi trên cổng TTĐT tỉnh: **0** trường hợp, Cổng DVC Quốc gia: **11/12** trường hợp, đạt 91,66%.

(số liệu kèm theo Mẫu số 3)

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

2.3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế

- **Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ về tổ chức bộ máy:** triển khai Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan đối với **11/12 đơn vị** gồm Phòng Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Lao động – Thương binh & Xã hội, Tài chính và Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa – Thông tin, Phòng Quản lý đô thị, Kinh tế, Thanh tra. Riêng đối với Văn phòng HĐND và UBND thành phố tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị trên cơ sở hướng dẫn của Sở, ngành liên quan.

- **Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp:**

+ Phòng chuyên môn: tổ chức **12** đơn vị trên cơ sở Đề án tổ chức lại, kiện toàn các cơ quan chuyên môn do HĐND thành phố Biên Hòa ban hành tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 15/7/2022.

+ Đơn vị sự nghiệp: **129** đơn vị (mầm non: 34, tiểu học: 54, THCS: 35, khác: 6).

+ UBND cấp xã: **30** đơn vị hành chính. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã theo phương án giảm **05 đơn vị hành chính**, cụ thể: sáp nhập phường Hòa Bình và 1 phần phường Tân Phong vào phường Quang Vinh (sau sáp nhập dự kiến lấy tên là phường Quang Vinh); sáp nhập phường Thanh Bình và phường Quyết Thắng vào phường Trung Dũng (sau sáp nhập dự kiến lấy tên là phường Trung Dũng); sáp nhập phường Tam Hòa vào phường Bình Đa (sau khi sáp nhập dự kiến lấy tên là phường Bình Đa); sáp nhập phường Tân Tiến vào phường Tân Mai (sau sáp nhập dự kiến lấy tên là phường Tân Mai).

- **Thực hiện biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:**

Triển khai Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ biên chế công chức trong cơ quan của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh năm 2024; theo đó, tổng số biến chế, số người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố tính đến ngày 14/6/2024:

+ Tổng biên chế được giao: công chức: **194**, viên chức: **6.961** (giáo dục: **6.910**, khác: **51**).

+ Tổng số đang thực hiện: **186** công chức, **6.855** viên chức (giáo dục: **6.809**, khác: **46**).

2.3.2. Về thực hiện phân cấp quản lý

- Các đơn vị triển khai thực hiện các quy định về phân cấp trong công tác quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với ngành, lĩnh vực, cụ thể: nội vụ, văn hóa, công thương, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, tài chính,...

- Về thanh tra, kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp: ban hành Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024. Kết

quả trong 6 tháng đầu năm 2024, tổ chức **05** cuộc thanh tra (theo kế hoạch: 02, đột xuất: 03).

2.3.3. Kết quả thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND thành phố Biên Hòa quyết định giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024⁴, cụ thể như sau:

- Cán bộ, công chức: 917 biên chế.
- Người hoạt động không chuyên trách: 648 biên chế.

Đến nay, các phường, xã đang trong quá trình triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách.

(số liệu kèm theo Mẫu số 4)

2.4. Cải cách chế độ công vụ

2.4.1. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- **Thực hiện đề án vị trí việc làm công chức, viên chức:** Triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Kết quả 6 tháng đầu năm 2024, 100% cơ quan, đơn vị đang thực hiện rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.

- **Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức:**

Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Hướng dẫn số 14769/HD-UBND ngày 06/10/2022 về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy trình công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định. Bố trí cơ cấu hợp lý giữa số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Kết quả trong 6 tháng đầu năm, đã bổ nhiệm mới 02 trường hợp, bổ nhiệm lại 01 trường hợp.

Tiếp tục triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức (<https://dongnai.vnerp.vn/>) theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ Nội vụ.

- **Về chất lượng cán bộ, công chức**

+ **Thành phố (trình độ chuyên môn):** tiến sỹ/bác sỹ chuyên khoa II: 02/191, 33/191 thạc sỹ, 156/191 đại học.

+ **Cấp xã:** 100% (309/309) cán bộ đạt chuẩn; 97,6% (332/340) công chức đạt chuẩn quy định.

⁴ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa.

2.4.2. Kết quả triển khai về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ năm 2024 (Kế hoạch số 716/KH-UBND, Văn bản số 6025/UBND-THNC ngày 17/4/2024, Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17/01/2023); chỉ đạo chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ dịp Lễ, Tết và tổng kết cuối năm. Kết quả 6 tháng đầu năm 2024, đã tổ chức kiểm tra tại **30/30 địa phương**; các đơn vị tiếp tục quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức các quy định kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nội quy, giờ giấc làm việc, tăng cường trách nhiệm công vụ (*Văn bản số 2414/UBND-THNC ngày 16/02/2024, Văn bản số 2608/UBND-THNC ngày 21/02/2024*).

Triển khai Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường trách nhiệm công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Chủ tịch UBND thành phố đã **nhắc nhở 10 đơn vị⁵, phê bình 04 đơn vị, địa phương⁶** do chậm trễ thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao.

2.4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được xác định nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Thành ủy; UBND thành phố Biên Hòa ban hành Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 26/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024; trong đó, đưa ra các mục tiêu, nội dung khóa - lớp học, đối tượng, giải pháp đảm bảo 100% cán bộ, công chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tối thiểu 80% cán bộ, công chức thành phố, 60% cán bộ, công chức cấp xã được cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng về kỹ năng thực thi công vụ, đạo đức công vụ. Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã chọn cử 150 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, cấp huyện, bồi dưỡng chức danh theo vị trí việc làm cấp xã.

(số liệu kèm theo Mẫu số 5)

2.5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách, quản lý tài sản công (triển khai quy định, phát hiện vi phạm, xử lý khắc phục): Việc tổ chức xử lý bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày

⁵ Nhắc nhở do chậm thực hiện nhiệm vụ công vụ: UBND phường Quang Vinh, Hóa An, Long Hưng (chậm trễ xử lý đơn), Phòng Tài nguyên và Môi Trường, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND phường Trảng Dài, Tam Phước, Phước Tân (chậm trễ báo cáo); Văn phòng HĐND và UBND thành phố (chậm trễ theo dõi xử lý phản ánh 1022).

⁶ Phê bình do chậm thực hiện nhiệm vụ công vụ: UBND phường An Bình (thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu), Phòng Tài nguyên và Môi trường (chậm xử lý đơn, chậm giải quyết TTHC), Phòng Lao động – TBXH, Văn phòng HĐND – UBND thành phố (chậm trễ phối hợp giải quyết TTHC).

26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các văn bản số liên quan: Số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ: **127/129** (*Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 24/8/2022*), trong đó: Tự đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư: 03; Tự đảm bảo chi thường xuyên: 01; Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 03; Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 120. Riêng **02 đơn vị** sự nghiệp mới thành lập (đang hoàn chỉnh hồ sơ giao quyền tự chủ tài chính theo quy định).

- Về tình hình thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước: tiếp tục thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với **12/12** phòng ban chuyên môn, 01 cơ quan khối Đảng (Thành ủy Biên Hòa) và 05 đơn vị Đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Thành đoàn, UBMTTQ); tổng số đơn vị thực hiện khoán và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ là **18/18** đơn vị.

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024 là 208.986 triệu đồng/600.867 triệu đồng, đạt 35%.

(số liệu kèm theo Mẫu số 6)

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

2.6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

- 100% hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền Internet của thành phố sử dụng ổn định tại các đơn vị, địa phương phục vụ công tác tra cứu thông tin; gửi, nhận văn bản điện tử; tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử.

- Triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản – điều hành công việc (VNPT I-OFFICE) tại **48 đơn vị** (12 phòng chuyên môn, HĐND, UBND 30 phường/xã, 06 đơn vị sự nghiệp khác) với **1.670 tài khoản**. Triển khai ứng dụng chứng thư số, chữ ký số cho toàn thể CBCC lãnh đạo, văn thư xác thực văn bản điện tử. Kết quả đến nay, đã đăng ký và phát với tổng số **431 Token và SIM PKI (tổ chức 78, cá nhân 258, Sim PKI cá nhân 95)** do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ là **98,03%**.

- Triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến gồm **32 điểm**, phục vụ họp trực tuyến tại Văn phòng Thành ủy, UBND thành phố và 30 phường, xã thông qua hệ thống thiết bị được cung cấp trọn bộ gồm: bộ Polycom, Tivi 55-Inch Samsung, Camera EagleEye MSR 12x và đường truyền Megawan dùng riêng cho hệ thống trực tuyến.

- Chất lượng trang thông tin điện tử: đăng tải tin tức, bài viết, các văn chỉ đạo của tỉnh, thành phố về công tác CCHC, kiểm soát TTHC kịp thời, đầy đủ như: triển khai Kế hoạch CCHC, thông tin lịch làm việc, hướng dẫn sử dụng chức năng quét mã QR Code trên thẻ CCCD,...liên kết với Cổng Dịch vụ công tỉnh

(<https://dichvucong.dongnai.gov.vn>) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>); cung cấp hồ sơ mẫu TTHC (dạng điện tử),...

- Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

2.6.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC

- Thủ tục dịch vụ công trực tuyến đã cập nhật trên Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai tính đến thời điểm báo cáo gồm:

+ Thành phố: 204/226 thủ tục (**45** thủ tục một phần và **159** thủ tục toàn trình)

+ Cấp xã: 88/112 thủ tục (**26** thủ tục một phần và **63** thủ tục toàn trình)

- Kết quả phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến:

+ Thành phố: 7.508/8.925 hồ sơ, đạt 84,12%.

+ Cấp xã: 11.994/22.800 hồ sơ, đạt 52,61%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả TTHC:

+ Thành phố: 2/27.009 hồ sơ, tương ứng 0,01%.

+ Cấp xã: 0/34.981 hồ sơ, tương ứng 0%.

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC đạt 852/3.734 hồ sơ, tương ứng 22,82% (tại thành phố).

(số liệu kèm theo Mẫu số 7)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Những mặt làm được

Trong 6 tháng đầu năm 2024, công tác CCHC của thành phố Biên Hòa đã đạt một số kết quả, các tồn tại, hạn chế từ các năm trước đã được khắc phục, trong đó:

- Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC được tập trung, kịp thời. Hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC được duy trì, các khó khăn, vướng mắc được rà soát, chỉ đạo xử lý nhằm đảm bảo lộ trình, tiếp độ kế hoạch đề ra.

- Công tác kiểm soát TTHC: chủ động rà soát báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh và các Sở ngành hỗ trợ xử lý theo thẩm quyền.

- Tập trung kiểm tra trách nhiệm công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là quá trình giải quyết TTHC và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân. Từng bước khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã đạt kết quả trên một số lĩnh vực nhất định, tuy nhiên, công tác CCHC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Lãnh đạo một số đơn vị địa phương chưa tập trung, thiếu quyết liệt chỉ đạo công tác CCHC; còn tình trạng buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, chậm trễ phải có văn bản đôn đốc, nhắc nhở. Chậm khắc phục hạn chế, thiếu sót thông qua kết quả kiểm tra và chỉ số CCHC hàng năm.

- Kết quả triển khai công tác CCHC trên một số nhóm chỉ tiêu chưa cải thiện so với năm 2023 như số hóa TTHC, cấp kết quả điện tử tại 02 cấp thực hiện chưa đạt yêu cầu (tỷ lệ tại thành phố 0,01%, cấp xã 0%), nguyên nhân là do chậm trễ trong công tác

đăng ký cấp phát chữ ký số ảnh hưởng đến việc số hóa chưa đạt chỉ tiêu; hình thức thanh toán trực tuyến qua cổng dịch vụ công chưa thông dụng (chủ yếu là thanh toán không dùng tiền mặt); tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị thấp hơn 97%, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn tại thành phố thấp hơn 97%, tập trung ở lĩnh vực đất đai, cấp phép xây dựng còn trễ hạn; công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương, từng công chức, viên chức còn kém hiệu quả; Chưa thực hiện nghiêm trách nhiệm xin lỗi người dân theo quy định.

- Tổ chức hoạt động tại Bộ phận Một cửa thành phố và một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa đổi mới (công tác vận hành chưa đảm bảo, bố trí, sắp xếp các khu vực chưa hợp lý, trang thiết bị máy móc đã cũ, chậm,...).

- Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và phục vụ người dân còn hạn chế, chưa phát huy hiệu quả mô hình chính quyền điện tử như: trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số chưa đảm bảo quy định theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; sử dụng phần mềm quản lý văn bản để điều hành, xử lý công việc chưa đạt yêu cầu (một số địa phương chỉ dừng lại ở chức năng gửi – nhận thông thường, chưa tạo lập hồ sơ công việc điện tử). Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến tuy đã vượt chỉ tiêu đề ra nhưng chủ yếu vẫn do công chức hỗ trợ tạo lập hồ sơ thay cho người dân. Công chức, viên chức gặp khó khăn trong công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ, theo dõi, thống kê khó khăn do việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành của Bộ và tỉnh chưa đồng bộ (tình trạng chậm, lỗi thường xuyên).

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng chưa đảm bảo, xảy ra sự cố rò rỉ thông tin tài khoản của công chức tại UBND phường Quang Vinh làm ảnh hưởng đến quá trình kết nối, chia sẻ giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số đơn vị, địa phương thực hiện chưa nghiêm túc, còn tình trạng yêu cầu người dân nộp thành phần hồ sơ không đúng quy định, chưa đảm bảo giờ giấc làm việc, thái độ phục vụ chưa tốt (thông qua kết quả kiểm tra của thành phố; phản ánh, kiến nghị của người dân trên Tổng đài 1022, Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 đảm bảo theo yêu cầu và lộ trình chung của UBND tỉnh năm 2024, Chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030. Khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kết luận giám sát của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/7/2023) và kết quả đánh giá chỉ số CCHC thành phố Biên Hòa năm 2023.

2. Cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở chuẩn hóa, kiến nghị đơn giản hóa TTHC kết hợp triển khai hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tổ chức kiểm tra về công tác CCHC; kiểm tra công vụ hiệu quả, thực chất. Quán triệt chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, trách nhiệm thực

thi công vụ, nhất là đội ngũ CBCCVC làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và phường, xã.

4. Triển khai quy định về tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tổ chức sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn đến năm 2025. Khẩn trương hoàn thiện đề án vị trí việc làm tại các đơn vị, địa phương làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách tiền lương và sử dụng, quản lý công chức, viên chức.

5. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đổi mới phương thức làm việc, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường triển khai các ứng dụng và dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức.

6. Triển khai công tác xác định, đánh giá chỉ số CCHC thành phố và cấp xã trực thuộc đảm bảo trung thực, khách quan, đúng quy định.

Trên đây là báo cáo của UBND thành phố Biên Hòa về kết quả thực hiện công tác CCHC trong 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành ủy Biên Hòa (báo cáo);
- CT, các PCT UBND thành phố (báo cáo);
- Văn phòng HĐND và UBND TP;
- Phòng chuyên môn TP;
- UBND 30 phường, xã;
- Lưu: VT, THNC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Khôi Nguyên